



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

IV # 038637

VEWL.#

I-171 : Yes, No

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

- 1. APPLICANT IN VIETNAM**
- | | | |
|---------------|-------------|------------|
| <u>NGUYEN</u> | <u>DICH</u> | <u>LAN</u> |
| Last | Middle | First |
- Current Address 12/41 CU XA LU-GIA, Precinct 15, Dist. 11. HOCHIMINH CT,
VIETNAM
- Date of Birth 04-15-1938 Place of Birth NINH-BINH, VN.
- Previous Occupation(before 1975) CAPTAIN, Executive agent medical
(Rank & Position)
- 2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP** Dates : From 23-6-1975 To Jan.10-1981
- 3. SPONSOR'S NAME:** NGUYEN THI HY
Name
HOUSTON, TEXAS 77036 USA
Address & Telephone
- 4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.**
- | <u>Name, Address & Telephone</u> | <u>Relationship</u> |
|---|---|
| <u>NGUYEN THI HY</u> | <u>Brother</u> |
| <u> </u> | <u> </u> |
| <u> </u> | <u> </u> |

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: 9-25-1989

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYEN DICH LAN
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
1/ NGUYEN DICH LAN	04-15-1938	Principal applicant
2/ VO THI MY-LE	03-16-1941	Wife
3/ NGUYEN DICH THAO	11-22-1970	Son
4/ NGUYEN HAI DUONG	05-22-1973	Daughter

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

EMBASSY OF THE UNITED STATES OF AMERICA
BANGKOK, THAILAND

APR 16, 1986

TO WHOM IT MAY CONCERN:

NGUYEN DICH LAN

BORN 15 APR 38

(IV 221182)

ADDRESS IN VIETNAM: 12/41 CU XA LU GIA
P 15
Q 11
T/P HO CHI MINH

VEWL#: 35087

SU QUAN HOA KY CHO PHEP NHUNG NGUOI CO TEN TREN DAY DI BANGKOK, THAI-LAN, DE NOP DON TAI SU QUAN MY DE SANG HOA KY, VOI DIEU KIỆN HO DUOC KHAM SUC KHOE TAI VIET NAM, VA DUOC PHONG VAN QUA DAI DIEN CAO UY LIEN HIEP QUOC DAC TRACH TY NAN (UNHCR). CHUNG TOI YEU CAU GIOI THAM QUYEN CAP CHO HO GIAY XUAT CANH CUNG NHUNG GIAY TO CAN THIET DE ROI VIET NAM. / THE AMERICAN EMBASSY GIVES PERMISSION FOR THE ABOVE PERSONS TO COME TO BANGKOK, THAILAND TO MAKE APPLICATION AT THIS EMBASSY TO GO TO THE UNITED STATES, PROVIDED THAT THEY HAVE A MEDICAL EXAMINATION IN VIETNAM AND AN INTERVIEW BY A REPRESENTATIVE OF THE UNITED NATIONS HIGH COMMISSIONER FOR REFUGEES (UNHCR). WE REQUEST THE AUTHORITIES TO ISSUE EXIT PERMITS AND THE NECESSARY DOCUMENTS TO LEAVE VIETNAM.

NHUNG NGUOI KE TREN DA DUOC UNHCR DE NGHI TOI THAM QUYEN VIET NAM THEO DANH SACH CHIEU KHAN NHAP CANH HOA KY. / THE NAMES ABOVE HAVE BEEN SUBMITTED TO THE VIETNAMESE AUTHORITIES BY THE UNHCR ON THE AMERICAN VISA ENTRY WORKING LIST.

SINCERELY,


BRUCE A. BEARDSLEY
DIRECTOR
ORDERLY DEPARTURE OFFICE

ODP-I
10/81

Embassy of the United States of America
Bangkok, Thailand

September 28, 1983

To Whom It May Concern:

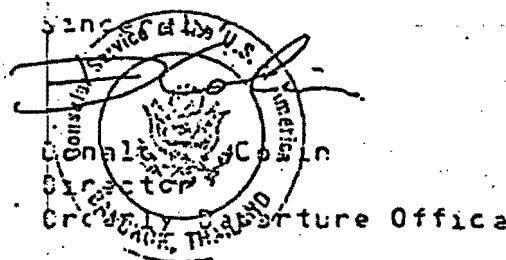
VO THI MY LE	born 16 March	1941	(IV 038637)
NGUYEN DINH LAN	born 15 April	1938	"
NGUYEN DICH THAO	born 22 December	1970	"
NGUYEN HAI DUONG	born 22 May	1973	"

Address in Vietnam: 21 BI TRAN HUNG DAC, AP THAI CHANH, P.2
THI XA TAY NINH, VIETNAM

VEWL#:016469

Sở Quan Hoa Ky cho phép những người có tên trên đây đi Bangkok, Thai-lan, để nộp đơn tại Sở Quan Mỹ để sang Hoa Kỳ, với điều kiện họ được khám sức khỏe tại Việt Nam, và được phỏng vấn qua đại diện Cao Ủy Liên Hiệp Quốc Các Trách Ty Nạn (UNHCR). Chúng tôi yêu cầu giới thiệu quyền cấp cho họ Giấy Xuất Cảnh cũng như giấy tờ cần thiết để rời Việt Nam. / The American Embassy gives permission for the above persons to come to Bangkok, Thailand to make application at this Embassy to go to the United States, provided that they have a medical examination in Vietnam and an interview by a representative of the United Nations High Commissioner for Refugees (UNHCR). We request the authorities to issue Exit Permits and the necessary documents to leave Vietnam.

Những người kể trên đã được UNHCR đề nghị tới tham quyền Việt Nam theo Danh Sách Chiusu Khan Vhap Canh Hoa Ky. / The names above have been submitted to the Vietnamese authorities by the UNHCR on the American Visa Entry Working List.



ODP-I
10/81

HY THI VUONG 11-87

HOUSTON, TEXAS 77036

190

Sep - 25 - 1989

PAY TO THE ORDER OF Hoi gia dinh tu Nhan chinh tri \$ 12.00

twelve dollars even

DOLLARS



P.O. Box 720288, Houston, Texas 77272-0288

PAYMASTER

FOR tu Nhan chinh tri lam

Quongly

TRỊ VIỆT NAM
ERS ASSOCIATION

0635

HÀP

HỘI GIA-ĐÌNH TỰ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM

-----0000000-----

NGUYỄN VĂN UOI
NGUYỄN XUÂN LAN
HIỆP LOWMAN
TRẦN KIM DUNG
TRẦN THỊ PHƯƠNG

Ban Chấp Hành T.U.
Executive Board

KHÚC MINH THƠ
President
NGUYỄN QUỲNH GIÁO
1st Vice-President
TRẦN KIM DUNG
2nd Vice-President
NGUYỄN VĂN GỎI
Secretary General
TRẦN THỊ PHƯƠNG
Deputy Secretary
NGUYỄN THỊ HẠNH
Treasurer

Cố Vấn Đoàn
Advisory Committee

HIỆP LOWMAN
NGUYỄN XUÂN LAN

Hội Gia-Đình Tự-Nhân Chính-Trị Việt-Nam hoạt động bất vụ lợi; thuận tủy xã hội và nhân đạo nhằm mục đích vận động cho việc trả tự do cho tù-nhân chính-trị Việt-Nam và đoàn-tu gia đình.

Hội thiết tha kêu gọi Cộng Đồng hưởng ứng hoạt động của Hội bằng cách tham gia tích cực và trở thành Hội Viên. Nếu quý vị nào muốn gia nhập Hội, xin cho biết những chi tiết sau đây :

Họ và Tên: NGUYEN THI HY

Địa chỉ: HOUSTON, TEXAS 77036

Điện thoại: (số) (Nhà)

Tên tù nhân chính trị: NGUYEN-DICH-LAN

Liên hệ gia đình với tù nhân chính trị: em trai
(Chà, Me, Vở, Anh, Chi, Em, v.v.)

Xin quý vị cho biết quý vị có thể đóng góp bằng cách nào cho Hội: tủy theo ý muốn và lòng hảo tâm của quý vị.

Thời giờ: 12-25-1989
Niệm liêm: X (\$12.00)
Đóng góp ủng hộ: (tủy ý)

Thủ tủy, ngân phiếu xin gửi về:

HỘI GIA-ĐÌNH TỰ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM
P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205
TELEPHONE:



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

Hội Đồng Quản Trị Board of Directors

KHÚC MINH THƠ
NGUYỄN THỊ HẠNH
NGUYỄN QUỲNH GIÀO
NGUYỄN VĂN GIỚI
NGUYỄN XUÂN LAN
HIỆP LOWMAN
TRẦN KIM DUNG
TRẦN THỊ PHƯƠNG

Mẫu Đơn Xin Gia-Nhập HỘI GIA-ĐÌNH TÙ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM

-----0000000-----

Ban Chấp Hành T.U. Executive Board

KHÚC MINH THƠ
President
NGUYỄN QUỲNH GIÀO
1st Vice-President
TRẦN KIM DUNG
2nd Vice-President
NGUYỄN VĂN GIỚI
Secretary General
TRẦN THỊ PHƯƠNG
Deputy Secretary
NGUYỄN THỊ HẠNH
Treasurer

Cố Vấn Đoàn Advisory Committee

HIỆP LOWMAN
NGUYỄN XUÂN LAN

Hội Gia-Đình Tù-Nhân Chính-Trị Việt-Nam hoạt động bất vụ lợi; thuận tủy xã hội và nhân đạo nhằm mục đích vận động cho việc trả tự do cho tù-nhân chính-trị Việt-Nam và đoàn-tu gia đình.

Hội thiết tha kêu gọi Cộng Đồng hưởng ứng hoạt động của Hội bằng cách tham gia tích cực và trở thành Hội Viên. Nếu quý vị nào muốn gia nhập Hội, xin cho biết những chi tiết sau đây :

Họ và Tên: NGUYEN THI HY
Địa chỉ: , HOUSTON, TEXAS 77036

Điện thoại: (số) (Nhà)

Tên tù nhân chính trị: NGUYEN-DICH-LAN
Liên hệ gia đình với tù nhân chính trị: em trai
(Chà, Mẹ, Vợ, Anh, Chị, Em, v.v.)

Xin quý vị cho biết quý vị có thể đóng góp bằng cách nào cho Hội: tủy theo ý muốn và lòng hảo tâm của quý vị.

Thời giờ: 12-25-1989
Niệm liệm: X (\$12.00)
Đóng góp ủng hộ: (tủy ý)

Thủ tủy, ngân phiếu xin gửi về:

HỘI GIA-ĐÌNH TÙ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM
P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205
TELEPHONE:

Houston, 25th of September 1989

FROM : NGUYEN THI HY

HOUSTON, TEXAS 77036

U . S . A .

TO : Hội GD TN CT VN

P.O.B. 5435

ARLINGTON VA 22205 - 0635

Kính thưa Quý Hội .

Tôi xin gửi kèm đây :

- AFFIDAVIT RELATIONSHIP
- GIAY XUAT TRAI
- DON XIN GIA NHAP HOI
- INTAKE FORM
- POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
- LETTER OF INTRODUCTION. (2)

là Hồ-sở của DAI-UY, Can su Y-te NGUYEN-DICH-LAN
sĩ quan QLVNCH cũ bị tù cải tạo ở VIETNAM từ 23-6-1975
đến 10-1-1981 cộng : 5 năm 6 tháng 17 ngày

Kính xin quý Hội vui lòng can thiệp để ông LAN
và gia-dình mau được sang HOA-KY.

Trân trọng cảm ơn

Nay kính

Buongky

Nguyen Binh Lam 21 # 221182

Wife to the My Le

REF : IV NO. 038637

NEW CHANGES AFFIDAVIT OF RELATIONSHIP
to be completed by relative/friend in USA -

SECTION I

HY THI VUONG

Your Name : Mr / Ms NGUYEN THI HY OR ☒ Phone (H) _____
Family Middle Given (W) _____

Your Address : _____
Number Street County/City State Zip Code
HOUSTON TEXAS 77036

Date of Birth : 01-01-1932 Place of Birth : NINH-BINH Nationality US CITIZEN

Date of Entry to U.S. : 06-1975 From : (Country/Camp) VIETNAM

My Alien Registration Number (if applicable) : A 26 385 081

Legal Status : Parolee _____ Permanent Resident _____ U.S. Citizen X

My Naturalization Certificate # (if applicable) : 13070499 ,05-01087 Houston, Texas

SECTION II

I am filing the Affidavit for the following relatives still in Vietnam to come the United States under the Orderly Departure Program (ODP).

A copy of my _____ I-94 (both sides), _____ I-151 or _____ I-551 (Permanent Resident Card) is attached.

I have filed an I-130 (Immigrant Visa Petition) for each of my relative(s) prior to submitting the Affidavit _____ Yes _____ No. If yes, date submitted : _____ and date approved : _____. Have LETTER OF INTRODUCTION (L.O.I)

NAME	DATE/PLACE OF BIRTH	RELATION TO YOU	ADDRESS IN VIETNAM
PLEASE SEE SECTION III			

If you are filing this affidavit for persons in Vietnam who are eligible for DOP as former U.S. employees; persons closely associated with U.S. efforts prior to 1975; political prisoner; or Amerasian, please complete the information in Section III and IV.

SECTION III

The following are persons in Vietnam known to me and who may be eligible to enter the Uni-

ted States as a former U.S. Government employee or close associate to the U.S.; political;
Asian-American :

Name of Principal Applicant Date/Place of Birth Relation(if any) Address in Vietnam
NGUYEN-DICH-LAN 4-15-38,NINH-BINH ,VN. BROTHER. 12/41-GU-XA-EU-GIA.P.15
Dist. 11. HOCHIMINH City VN

U.S. GOVERNMENT EMPLOYEE DESCRIPTION OF PAST ASSOCIATION (of Applicant)

U.S. Government Agency Last Title/Grade

Name/Position of Supervisor

EMPLOYEE OF AMERICAN COMPANY OR ORGANIZATION :

U.S. Company,-Contractor, Agency, Organization or Foundation

Last Title/Grade : Name/Position of Supervisor

EMPLOYEE OF VIETNAMESE GOVERNMENT (Prior to 1975) :

Ministry or Military Unit CAPTAIN executive agent medical medical staff.
Last Title/Grade

Name/Position of Supervisor

FORMER ASSOCIATE OF U.S. AND INTERNED IN RE-EDUCATION CAMP :

Was time spent in Re-education camp ? Yes ☒ No ☐ Date : from 6-23-75 to 01-10-81

FORMER STUDENT IN U.S. OR ABROAD UNDER U.S. GOVERNMENT SPONSORSHIP :

School Location

Type of Degree or Certificate

Date of Employment or Training : from Month/year to Month/year

ASIAN-AMERICANS : Single Married Male Female

Full Name of the Mother : Address :

Full Name of the U.S. Citizen Father (if known) :

His current Address :

SECTION IV

NAMES OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO P.A.
1/ NGUYEN DICH LAN	04-15-1938	Principal Applicant
2/ VO THI MY-LE	03-16-1941	WIFE
3/ NGUYEN DICH THAO	11-22-1970	SON
4/ NGUYEN HAI DUONG	05-22-1973	DAUGHTER

ADDITIONAL INFORMATION :

I swear that the above information is true to the best of my knowledge.

Ducanh
Your Signature

Subscribed and sworn to before me
this 24th day of SEPTEMBER 198 9

Duke W. Tong
DUKE W. TONG
PUBLIC NOTARY STATE OF TEXAS
(Signature of Notary Public)

Department of the Interior
Camp 18 Thanh Cam
No. 285 GRT

ODP-IV number : (038637) IV # 221182
REPUBLIC SOCIALIST OF VIETNAM
Independent- Liberty- Happiness

Form 001-QLTCissu
order No. 2565 o
November 21st, 19

0 0 1 5 7 8 0 2 3 5 2

SHLD

RE-EDUCATION CAMP DISCHARGE CERTIFICATE

- According to Circular No. 966-BCA/TT on May 31, 1961 from Dept. of the Public Security
- To carry out the order from Dept. of the Interior had decided to set free prisoner No. 55 on the day 9th of December, 1980

Now set free for the person whose name appears below :

Full Name from Birth Certificate : NGUYEN DICH LAN

Nickname:

born on Day month Year 1938

Place of Birth : NINH BINH

Registered place or Address before captured:

12/41 Lu Gia, Phu Tho, Quan 11, HoChiMinh City

Reason for captured: Captain of RVNAF

Captured on June 23rd, 1975, sentenced TTCT

- According the decision, sentence No. 0 day Month Year .The person named above is set to be free and return to his home at 12/41 Lu Gia Comp. Quan 11, HoChiMinh City due to the following reasons:

- Thoughts: Prisoner accepted to be reformed mentally by Departments
- Labor: Hard-working, High productivity
- Education: Steady Attendances
- By-laws: not violating laws.

day 10th of January, 1981
Officer Signature

Fingerprint of left Index
of LAN

No. 6317

issued at

Name & Signature
of Prisoner

Seal

NGUYEN DICH LAN

No. 1097/VP

TRUE COPY OF THE ORIGINAL
Hochiminh city, the 8th day of June 1981
The people's committee of the precinct 15
For the Chairman
NGUYEN THI THU
(with seal and signature)

TRANSLATOR :

Phao Van Tong

SUBSCRIBED AND SWORN TO BEFORE ME THIS 22nd DAY OF SEPTEMBER 1989

Duke W. Tong
DUKE W. TONG

PLACEMENT OF SEAL
1989

BỘ NỘI VỤ
Trại: Thanh-Cam

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập Tự do Hạnh phúc

Số : 2 8 3/GRT

/0/0/1/5/7/8/0/2/3/5/2/

SHSLD

Mẫu số 001-QLTG, ba
hành theo công văn
2565 ngày 21-11-1972

//--
--/ I Ấ Y R A T R A I

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của BỘ CÔNG AN
Thi hành án văn, quyết định tha số : 5 5 ngày 9 tháng 12 năm 1981
của
BỘ NỘI VỤ

Nay cấp giấy tha cho anh chị có tên sau đây :

Họ tên khai sinh : NGUYỄN DỊCH LÂN
Họ tên thường gọi : Nguyễn Dịch Lân
Họ tên bí danh :
Sinh ngày tháng năm : 1938
Nơi sinh : Ninh Bình
Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt:

12/41 Cư-Xá Lũ gia Phú thọ, quận II Thành phố Hồ-Chí-Minh
Can tội : Đại úy - Cán sự y tế
Bị bắt ngày: 23-6-1975
Theo quyết định án văn số : 0 số ngày tháng năm của
Đã bị tăng án lan cộng hành năm tháng
Đã được giảm án lan cộng thành năm tháng
Nay về cư trú tại : 12/41 Cư xá Lũ gia Quận II TP Hồ-Chí-Minh

Nhận xét quá trình cải tạo :

Tư tưởng : An tâm cải tạo chưa có biểu hiện gì xấu
Lao động : Đảm bảo ngày công trong tháng tích cực đạt nă
xuat cao
Học tập : Tham gia đều
Nội qui : Chưa có gì vi phạm lớn

Ngày 10 tháng 01 năm 1981

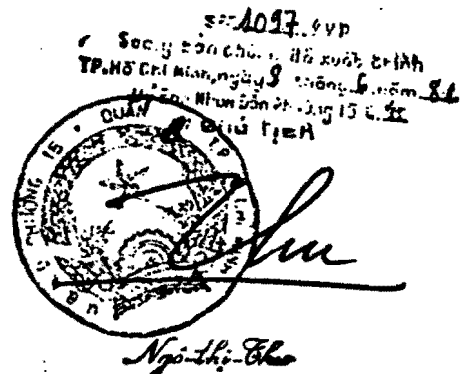
Giám thị

(Ký tên và đóng dấu)
Thiếu Tá Lê Đình Sử

Lấn tay ngón trở phải
của : Lân
Danh hàn số : 6317
Lập tại

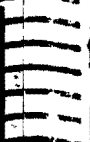
Họ tên, chữ ký người được
cấp giấy

(Lấn tay, chữ ký)
Nguyễn dịch Lân



From: Nguyễn Thị Thy

Houston, Texas 77036
USA.



TO: Hoi GD TN CT VN
P.O. Box 5435

SEP 29 1989

Arlington VA 22205-0635

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

NAME (Ten Tu-nhan) : NGUYEN DICH LAN
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)

DATE, PLACE OF BIRTH : 4 15 1938
(Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): X Female (Nu): _____

MARITAL STATUS Single (Doc than): _____ Married (Co lap gia dinh): X
(Tinh trang gia dinh):

ADDRESS IN VIETNAM : 12/41 CU XA LU-GIA, Precinct 15, District 11,
(Dia chi tai Viet-Nam) HOCHIMINH City, VIETNAM

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) X No (Khong) _____
If Yes (Neu co): From (Tu): 23-6-1975 To (Den): Jan. 10, 81

PLACE OF RE-EDUCATION: _____
CAMP (Trai tu)

PROFESSION (Nghe nghiep): CAPTAIN, CAN-SU Y-TE

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): _____
VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): CAPTAIN
VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): _____ Date (nam): _____

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): X 722/182
IV Number (So ho so) 038637
No (Khong): Co L.O.I.

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): 3 Three
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi t:

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 12/41 CU XA LU-GIA
Precinct 15, District 11, HOCHIMINH City, VIETNAM

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro):

U.S. CITIZEN (Quoc tich Hoa-Ky): Yes (co): X No (Khong): _____

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): SISTER OF PRISONER

NAME & SIGNATURE: [Signature]
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay) _____

DATE: 9 25 1989
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYEN DICH LAN
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP PA.
1/ NGUYEN DICH LAN	04-15-1938	PRINCIPAL APPL.
2/ VO THI MY-LE	03-16-1941	WIFE
3/ NGUYEN DICH THAO	11-22-1970	SON
4/ NGUYEN HAI DUONG	05-22-1973	DAUGHTER

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :